ỦY BAN NHÂN DÂN **ĐẶC KHU BẠCH LONG VĨ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1429/UBND-TTPVHCC	*Bạch Long Vĩ, ngày 23 tháng 9 năm 2026*

V/v công khai 02 TTHC và nội dung TTHC liên thông điện tử thay thế nhóm TTHC liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi và nhóm TTHC liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất lĩnh vực tư pháp

Kính gửi:
- Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị đặc khu;
- Trưởng các Thôn trên địa bàn đặc khu;
- Các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn đặc khu.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ; Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-VPCP ngày 21/7/2025 của Văn phòng Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Văn bản hợp nhất số 6050/2026/VBHN-NĐ-BTP ngày 06/8/2026 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế Một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Thông tư: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 3582/QĐ-UBND ngày 08/9/2026 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử bị thay thế: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất;

Căn cứ Công văn số 4370/STP-VP của Sở Tư pháp về việc công khai Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc khu.

Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ công khai các nội dung sau:

1. Công khai 02 TTHC và nội dung TTHC liên thông điện tử thay thế nhóm TTHC liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi và nhóm TTHC liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất lĩnh vực tư pháp.

(***Chi tiết tại Phụ lục đính kèm***).

2. Danh mục TTHC và nội dung TTHC được thay thế công khai tại Văn bản này thay thế các TTHC và nội dung TTHC cùng nội dung đã được công khai.

3. Danh mục TTHC kèm theo Văn bản này được niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và trên Cổng thông tin điện tử đặc khu Bạch Long Vĩ (Địa chỉ truy cập: https://bachlongvy.haiphong.gov.vn) theo quy định.

Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ công khai để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Cổng TTĐT *(đăng tin);*
- Lưu: VT, TTPVHCC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D ĐẶC KHU BẠCH LONG VĨ T.P HẢI PHÒNG

Nguyễn Văn Hậu

Phụ lục

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ

1. Tên nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi.

1.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Người yêu cầu truy cập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia (tại địa chỉ dichvucong.gov.vn) hoặc trên ứng dụng VNeID, lựa chọn dịch vụ công liên thông Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và lệ phí theo quy định.

Các thông tin trong tờ khai điện tử được điền tự động đối với các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm và cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có liên quan khác. Cá nhân đăng nhập Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thì không phải thực hiện ký số biểu mẫu điện tử tương tác.

Thông báo hẹn trả kết quả giải quyết từng thủ tục hành chính trong quy trình liên thông được gửi cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID hoặc gửi tin nhắn điện thoại tự động của Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Bước 2. Cổng Dịch vụ công quốc gia nhận thông tin thanh toán thành công từ nền tảng thanh toán và tiến hành bóc tách thành phần hồ sơ, thực hiện chuyển hồ sơ (bao gồm biểu mẫu điện tử tương tác, các giấy tờ đính kèm) sang Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Tư pháp qua Nền tảng chia sẻ và điều phối dữ liệu. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Tư pháp đồng bộ hồ sơ về Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp. Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp tiếp nhận hồ sơ và phản hồi trạng thái cho Cổng Dịch vụ công quốc gia qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Tư pháp.

- Bước 3. Giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh và hỗ trợ kinh phí khi sinh con (nếu có)

Người thực hiện công tác hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiệp vụ đăng ký khai sinh trong 24 giờ kể từ khi Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không đủ điều kiện giải quyết: Người thực hiện công tác hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thao tác trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp để gửi thông tin trạng thái hồ sơ đến Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp, sau đó Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp thông báo cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID hoặc gửi tin nhắn điện thoại tự động của Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ bị từ chối giải quyết hoặc nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung trong thời gian không qua 24 giờ kể từ thời điểm nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.

Trường hợp cần bổ sung thành phần hồ sơ thì người yêu cầu có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ trong 07 ngày làm việc, nếu quá thời hạn này không bổ sung thì người thực hiện công tác hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thao tác trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp để dừng xử lý do không bổ sung theo quy định. Thông tin về việc dừng xử lý được gửi đến Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp để thông báo cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID hoặc gửi tin nhắn điện thoại tự động của Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai sinh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu đồng thời xem xét, quyết định việc hỗ trợ tài chính khi sinh con và thực hiện chi trả cho phụ nữ sinh con theo quy định pháp luật dân số.

- Bước 4. Giải quyết hồ sơ đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi

Sau khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp chuyển bản điện tử Giấy khai sinh sang Cổng Dịch vụ công quốc gia, sau đó Cổng Dịch vụ công quốc gia phân tách, chuyển hồ sơ điện tử (bao gồm biểu mẫu, tờ khai người yêu cầu đã kê khai, bản điện tử Giấy khai sinh) đến Hệ thống thông tin quản lý cư trú để thực hiện đăng ký thường trú và Hệ thống thông tin ngành Bảo hiểm xã hội để thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định pháp luật liên quan.

Thời gian giải quyết đăng ký thường trú không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử đối với trường hợp: con về với cha, mẹ và cha, mẹ là chủ hộ, đồng thời là chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp; con về với cha, mẹ nhưng cha, mẹ không phải là chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp. Đối với các trường hợp khác yêu cầu phải xác minh theo quy định của Luật Cư trú thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử, thông tin xác nhận qua ứng dụng VNeID.

Thời gian giải quyết cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ Phần mềm dịch vụ công liên thông.

- Bước 5. Giải quyết hồ sơ cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi *(khi người đại diện hợp pháp có đề nghị cấp thẻ căn cước cho trẻ tại bước nộp hồ sơ trực tuyến)*

Sau khi Hệ thống thông tin quản lý cư trú của Bộ Công an chuyển bản điện tử Thông báo kết quả giải quyết đăng ký thường trú sang Cổng Dịch vụ công quốc gia, sau đó Cổng Dịch vụ công quốc gia phân tách, chuyển hồ sơ điện tử (biểu mẫu, tờ khai người yêu cầu đã kê khai) đến Hệ thống sản xuất, cấp và quản lý căn cước của Bộ Công an để thực hiện cấp thẻ căn cước theo quy định của Luật Căn cước số 26/2023/QH15.

Thời gian giải quyết cấp thẻ căn cước không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tuyến.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai điện tử (Mẫu số 01 kèm theo Nghị định số 301/2026/NĐ-CP).

- Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy chứng sinh được liên thông từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc bản điện tử Giấy chứng sinh do người yêu cầu đăng ký khai sinh đính kèm trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp không có giấy chứng sinh thì người yêu cầu đăng ký khai sinh có thể đính kèm bản chụp hoặc bản điện tử giấy tờ thay giấy chứng sinh theo quy định pháp luật về hộ tịch.

- Trường hợp đăng ký thường trú cho trẻ em khác nơi thường trú của cha, mẹ (nếu được cha, mẹ đồng ý) thì đính kèm các thành phần hồ sơ theo quy định pháp luật về cư trú.

Các thành phần hồ sơ trên là bản giấy thì phải thực hiện số hóa theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: Ba (03) ngày làm việc kể từ khi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, trường hợp phải xác minh thì không quá năm (05) ngày làm việc. Nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.

1.5. Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

Uỷ ban nhân dân cấp xã, cơ quan Công an, Tư pháp, Y tế, Bảo hiểm xã hội theo quy định.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Bản điện tử Giấy khai sinh được cập nhật vào kho quản lý dữ liệu điện tử của người yêu cầu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Tư pháp. Bản chính và bản sao giấy khai sinh trả cho người yêu cầu tại Bộ phận một cửa của cơ quan giải quyết đăng ký khai sinh.

- Kết quả giải quyết đăng ký thường trú được gửi cho người yêu cầu và cập nhật vào kho quản lý dữ liệu điện tử của người yêu cầu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Công an. Bản giấy Thông báo kết quả giải quyết đăng ký cư trú được trả cho người yêu cầu theo cách thức đã lựa chọn tại Tờ khai.

- Kết quả giải quyết cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi được gửi cho người yêu cầu và cập nhật vào kho quản lý dữ liệu điện tử của người yêu cầu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Tài chính.

Thẻ bảo hiểm y tế được trả cho người yêu cầu theo cách thức đã lựa chọn tại Tờ khai.

- Kết quả giải quyết cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi được gửi cho người yêu cầu và cập nhật vào kho quản lý dữ liệu điện tử của người yêu cầu trên Cổng Dịch vụ

công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Công an.

Thẻ căn cước được trả cho người yêu cầu theo cách thức đã lựa chọn tại Tờ khai.

1.8. Phí, lệ phí: Theo quy định của các TTHC tương ứng.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu số 01 Tờ khai điện tử liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Không quy định

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị định số 301/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐIỆN TỬ

Liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế và cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi

Kính gửi: (1) .....

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu: .....

Số định danh cá nhân: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Nơi cư trú: (2) .....

Quan hệ với người được khai sinh: .....

Số điện thoại (6): .....; Địa chỉ email (6): .....

Đề nghị cơ quan đăng ký khai sinh cho người dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... ghi bằng chữ: .....

Nơi sinh: (3) .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Quê quán: .....

Số Giấy chứng sinh (7): ….. ngày …. tháng.... năm.. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp: .....

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: .....

Số định danh cá nhân/số giấy tờ tùy thân: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Dân tộc (4): ..... Quốc tịch (4): .....

Nơi cư trú: (2) .....

Họ, chữ đệm, tên người cha: .....

Số định danh cá nhân/số giấy tờ tùy thân: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Dân tộc (4): ..... Quốc tịch (4): .....

Nơi cư trú (2): .....

Thông tin về Giấy chứng nhận kết hôn của cha, mẹ trẻ *(nếu cha, mẹ trẻ đã đăng ký kết hôn)*: số ....., quyển số ..... đăng ký ngày ..... tháng .....năm .....tại .....

(Đối với trường hợp khai sinh của trẻ em có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là công dân nước ngoài thì đính kèm Văn bản thỏa thuận của cha, mẹ về việc chọn quốc tịch cho con).

Thông tin đăng ký thường trú:

Họ tên của chủ hộ: ..... Số định danh cá nhân: .....

Quan hệ với chủ hộ: .....

Nơi đề nghị đăng ký thường trú: .....

Nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu (5): .....

Số Giấy chứng nhận hộ nghèo: ..... ngày cấp: .....

Cấp thẻ căn cước:

□ Có đề nghị cấp thẻ căn cước trong quy trình liên thông.

□ Không đề nghị cấp thẻ căn cước trong quy trình liên thông.

Hình thức nhận kết quả của thủ tục hành chính:

1. Bản điện tử: □

Các kết quả thủ tục hành chính được gửi vào kho quản lý dữ liệu điện tử của người yêu cầu trên Cổng dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính.

2. Bản giấy:

- Giấy khai sinh: 01 bản chính; …….. bản sao giấy khai sinh tại Bộ phận một cửa của cơ quan giải quyết đăng ký khai sinh.

- Thông báo kết quả giải quyết đăng ký cư trú:

+ □ Tại Bộ phận một cửa của cơ quan giải quyết đăng ký khai sinh

+ □ Tại cơ quan giải quyết đăng ký thường trú

+ □ Qua dịch vụ bưu chính *(cá nhân trả cước phí cho cơ quan cung cấp dịch vụ)*; địa chỉ nhận [1]: .....

- Thẻ bảo hiểm y tế:

+ □ Tại Bộ phận một cửa của cơ quan giải quyết đăng ký khai sinh

+ □ Tại cơ quan giải quyết hồ sơ cấp thẻ BHYT

+ □ Qua dịch vụ bưu chính *(cá nhân trả cước phí cho cơ quan cung cấp dịch vụ)*; địa chỉ nhận [2]: ……

- Thẻ căn cước:

+ □ Tại Bộ phận một cửa của cơ quan giải quyết đăng ký khai sinh

+ □ Tại cơ quan công an cấp xã

+ □ Qua dịch vụ bưu chính *(cá nhân trả cước phí cho cơ quan cung cấp dịch vụ)*; địa chỉ nhận [2]: ……

- Tích hợp thông tin vào tài khoản định danh điện tử

□ Đồng ý tích hợp thông tin thẻ bảo hiểm y tế, giấy khai sinh vào tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID của Cha hoặc Mẹ hoặc người giám hộ [3]: .....

Người mẹ thuộc đối tượng được hỗ trợ kinh phí khi sinh con sau đây *(tích dấu x nếu thuộc trường hợp dưới đây)***:**

□ Phụ nữ dân tộc thiểu số rất ít người;

□ Phụ nữ ở tỉnh, thành phố có mức sinh dưới mức sinh thay thế;

□ Phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi: Lần sinh thứ …. Liệt kê tên, ngày sinh, số định danh cá nhân của các con đẻ (đối với con đã được cấp số định danh) ……..

Đăng ký hình thức nhận hỗ trợ tài chính khi sinh con:

☐ Tài khoản ngân hàng

Tên chủ tài khoản: .....

Số tài khoản: .....Ngân hàng: .....

☐ Tiền mặt nhận tại Bộ phận Một cửa của cơ quan giải quyết đăng ký khai sinh.

Tôi cam đoan nội dung khai trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Ghi chú:

(1) Lựa chọn tên các cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trong quy trình liên thông.

(2) Công dân lựa chọn nơi thường trú hoặc nơi tạm trú, dữ liệu thường trú hoặc tạm trú theo căn cước công dân sẽ được điền tự động từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(3) Trường hợp sinh tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì dữ liệu nơi sinh sẽ được điền tự động theo dữ liệu giấy chứng sinh từ cơ sở dữ liệu của cơ quan quản lý y tế hoặc từ Cơ sở dữ liệu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý. Trường hợp không có dữ liệu thì ghi rõ tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và địa chỉ trụ sở của Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó.

Ví dụ:

- *Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, đường La Thành, phường Láng, thành phố Hà Nội;*

- *Trạm y tế Từ Sơn, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.*

Trường hợp sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì ghi địa danh của 02 cấp hành chính (xã, tỉnh), nơi sinh ra. Ví dụ: phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

(4) Dữ liệu dân tộc, quốc tịch của cha, mẹ sẽ được điền tự động theo dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(5) Lựa chọn dựa trên cơ sở thông tin do Bảo hiểm xã hội Việt Nam cung cấp.

(6) Dữ liệu số điện thoại, email sẽ được điền tự động theo dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(7) Dữ liệu về Giấy chứng sinh được liên thông từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc bản điện tử Giấy chứng sinh do người yêu cầu đăng ký khai sinh đính kèm trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp không có Giấy chứng sinh thì người yêu cầu đăng ký khai sinh có thể đính kèm bản chụp hoặc bản điện tử giấy tờ thay Giấy chứng sinh theo quy định pháp luật về hộ tịch.

2. Tên nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

2.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Người yêu cầu truy cập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia (tại địa chỉ dichvucong.gov.vn) hoặc trên ứng dụng VNeID, lựa chọn dịch vụ công liên thông Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và lệ phí theo quy định.

Người yêu cầu có thể lựa chọn thực hiện liên thông hai (02) thủ tục hành chính (Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú); hoặc ba (03) thủ tục hành chính (Đăng ký khai tử, xoá đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí); hoặc bốn (04) thủ tục hành chính (Đăng ký khai tử, xoá đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất), Phần mềm dịch vụ công liên thông sẽ điều chỉnh nội dung tờ khai điện tử và giấy tờ phải đính kèm theo nội dung liên thông mà người yêu cầu đã lựa chọn để người yêu cầu thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến theo quy định.

Các thông tin trong tờ khai điện tử được điền tự động đối với các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm và cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có liên quan khác. Cá nhân đăng nhập Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thì không phải thực hiện ký số biểu mẫu điện tử tương tác.

- Bước 2. Cổng Dịch vụ công quốc gia nhận thông tin thanh toán thành công từ nền tảng thanh toán; tiến hành bóc tách thành phần hồ sơ; thực hiện chuyển hồ sơ (bao gồm biểu mẫu điện tử tương tác, các giấy tờ đính kèm) tới Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Tư pháp qua Nền tảng chia sẻ và điều phối dữ liệu. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Tư pháp đồng bộ hồ sơ về Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp. Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp tiếp nhận hồ sơ và phản hồi trạng thái cho Cổng Dịch vụ công quốc gia qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Tư pháp.

- Bước 3. Giải quyết hồ sơ đăng ký khai tử

Người thực hiện công tác hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiệp vụ đăng ký khai tử trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp. Thời gian giải quyết đăng ký khai tử trong 24 giờ kể từ thời điểm Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không đủ điều kiện giải quyết: Người thực hiện công tác hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thao tác trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp để gửi thông tin trạng thái hồ sơ đến Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp, sau đó Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp thông báo cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ bị từ chối giải quyết hoặc nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung trong thời gian không quá 24 giờ kể từ thời điểm nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.

Trường hợp cần bổ sung thành phần hồ sơ thì người yêu cầu có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ trong 07 ngày làm việc, nếu quá thời hạn này không bổ sung được thì người thực hiện công tác hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thao tác trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp để dừng xử lý do không bổ sung theo quy định. Thông tin về việc dừng xử lý được gửi đến Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp để thông báo cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng VNeID hoặc gửi tin nhắn điện thoại tự động của Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Bước 4. Giải quyết hồ sơ xóa đăng ký thường trú và giải quyết mai táng phí, tử tuất

+ Sau khi bản điện tử Trích lục khai tử được cấp, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp tự động chuyển bản điện tử Trích lục khai tử đến Cổng Dịch vụ công quốc gia, sau đó Cổng Dịch vụ công quốc gia thực hiện chia sẻ dữ liệu đến Hệ thống thông tin quản lý cư trú để thực hiện xóa đăng ký thường trú. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận thông tin, cơ quan đăng ký cư trú thực hiện xóa đăng ký thường trú đối với công dân và cập nhật việc xóa đăng ký thường trú vào Cơ sở dữ liệu về cư trú, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Sau khi Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp chuyển bản điện tử Trích lục khai tử sang Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp để tự động đồng bộ tới Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công quốc gia phân tách, chuyển hồ sơ điện tử (bao gồm biểu mẫu, tờ khai mà người yêu cầu đã kê khai, bản điện tử Trích lục khai tử và các thành phần hồ sơ liên quan) đến Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Y tế thực hiện giải quyết chế độ mai táng phí, tử tuất.

Trường hợp đối tượng là người đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp hằng tháng khác được hỗ trợ chi phí mai táng, mai táng phí, Cổng Dịch vụ công quốc gia tự động chuyển hồ sơ của đối tượng đến Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội. Sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan Bảo hiểm xã hội có trách nhiệm giải quyết và chuyển quyết định thôi hưởng trợ cấp tuất hằng tháng về Cổng Dịch vụ công quốc gia để chuyển hồ sơ sang Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Y tế để giải quyết chi trả chế độ mai táng, tử tuất.

Thời hạn cơ quan Bảo hiểm xã hội giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất không quá 08 ngày làm việc; giải quyết thôi hưởng trợ cấp tuất hằng tháng không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Thời hạn cơ quan y tế giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Thời hạn cơ quan nội vụ giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất đối với người có công không quá 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tuyến

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

a1) Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất do cơ quan bảo hiểm xã hội giải quyết

- Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí bao gồm các thành phần sau:

+ Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 301/2026/NĐ-CP).

+ Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được liên thông từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc bản điện tử Giấy báo tử do người yêu cầu đăng ký khai tử đính kèm trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trường hợp không có Giấy báo tử thì người yêu cầu đăng ký khai tử có thể đính kèm bản chụp hoặc bản điện tử giấy tờ thay Giấy báo tử theo quy định pháp luật về hộ tịch.

- Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất một lần bao gồm các thành phần sau:

+ Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 301/2026/NĐ-CP).

+ Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được liên thông từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc bản điện tử Giấy báo tử do người yêu cầu đăng ký khai tử đính kèm trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trường hợp không có Giấy báo tử thì người yêu cầu đăng ký khai tử có thể đính kèm bản chụp hoặc bản điện tử giấy tờ thay Giấy báo tử theo quy định pháp luật về hộ tịch.

+ Thông tin xác nhận của các thân nhân đồng ý cử người đại diện nhận trợ cấp tuất một lần được thực hiện qua ứng dụng VNeID hoặc đính kèm Tờ khai điện tử về việc cử người đại diện nhận trợ cấp tuất một lần theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Thời hạn xác nhận qua ứng dụng VNeID không quá 05 ngày làm việc.

- Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất hằng tháng bao gồm các thành phần sau:

+ Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 301/2026/NĐ-CP).

+ Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được liên thông từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc bản điện tử Giấy báo tử do người yêu cầu đăng ký khai tử đính kèm trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trường hợp không có Giấy báo tử thì người yêu cầu đăng ký khai tử có thể đính kèm bản chụp hoặc bản điện tử giấy tờ thay Giấy báo tử theo quy định pháp luật về hộ tịch.

+ Trường hợp thân nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc vợ, chồng; cha đẻ, mẹ đẻ; cha đẻ, mẹ đẻ của vợ hoặc của chồng; thành viên khác của gia đình chưa đủ tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Lao động mà người tham gia bảo hiểm xã hội đang có nghĩa vụ nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, nếu không có thu nhập hằng tháng hoặc có thu nhập hằng tháng nhưng thấp hơn mức tham

chiếu và bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên thì đính kèm các thành phần hồ sơ sau:

(i) Bản điện tử Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng Giám định y khoa đối với thân nhân bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc biên bản Giám định y khoa để hưởng các chính sách khác trước đó mà đủ điều kiện hưởng hoặc Giấy xác nhận khuyết tật mức độ đặc biệt nặng tương đương mức suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

(ii) Hóa đơn, chứng từ thu phí giám định, bảng kê các nội dung giám định của cơ sở thực hiện Giám định y khoa trong trường hợp thanh toán phí Giám định y khoa.

Trường hợp các thành phần hồ sơ trên là bản giấy thì phải thực hiện số hóa theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP.

a2) Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất do cơ quan nội vụ, y tế giải quyết

- Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng bao gồm các thành phần sau:

+ Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 301/2026/NĐ-CP).

+ Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được liên thông từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc bản điện tử Giấy báo tử do người yêu cầu đăng ký khai tử đính kèm trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trường hợp không có Giấy báo tử thì người yêu cầu đăng ký khai tử có thể đính kèm bản chụp hoặc bản điện tử giấy tờ thay Giấy báo tử theo quy định pháp luật về hộ tịch.

- Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội bao gồm các thành phần sau:

+ Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 301/2026/NĐ-CP).

+ Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được liên thông từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc bản điện tử Giấy báo tử do người yêu cầu đăng ký khai tử đính kèm trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trường hợp không có Giấy báo tử thì người yêu cầu đăng ký khai tử có thể đính kèm bản chụp hoặc bản điện tử giấy tờ thay Giấy báo tử theo quy định pháp luật về hộ tịch.

+ Trường hợp người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng chết thì bổ sung bản điện tử Quyết định thôi hưởng trợ cấp tuất hằng tháng. Bản điện tử này do Hệ thống thông tin của Bảo hiểm xã hội chuyển đến Phần mềm dịch vụ công liên thông.

- Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất một lần bao gồm các thành phần sau:

+ Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 301/2026/NĐ-CP).

+ Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được liên thông từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc bản điện tử Giấy báo tử do người yêu cầu đăng ký khai tử đính kèm trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trường hợp không có Giấy báo tử thì người yêu cầu đăng ký khai tử có thể đính kèm bản chụp hoặc bản điện tử giấy tờ thay Giấy báo tử theo quy định pháp luật về hộ tịch.

+ Thông tin xác nhận của các thân nhân đồng ý cử người đại diện nhận trợ cấp tuất một lần được thực hiện qua ứng dụng VNeID hoặc đính kèm bản điện tử văn bản thống nhất cử người đại diện nhận trợ cấp tuất một lần theo quy định. Thời hạn xác nhận qua ứng dụng VNeID không quá 05 ngày làm việc.

- *Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất hằng tháng bao gồm các thành phần sau:*

+ Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 301/2026/NĐ-CP).

+ Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được chia sẻ tự động từ cơ sở khám chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông.

Trường hợp không có Giấy báo tử thì nộp các giấy tờ thay thế theo quy định pháp luật về hộ tịch.

+ Thông tin xác nhận của các thân nhân đồng thuận xác nhận người có công nuôi liệt sĩ được thực hiện qua ứng dụng VNeID hoặc đính kèm bản điện tử văn bản đồng thuận của các thân nhân xác nhận là người có công nuôi liệt sĩ. Thời hạn xác nhận qua ứng dụng VNeID không quá 05 ngày làm việc.

+ Trường hợp thân nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên đang đi học thì đính kèm bản điện tử giấy xác nhận của cơ sở giáo dục nơi đang theo học hoặc bản điện tử Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông nếu đang theo học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc giáo dục đại học hoặc giấy xác nhận của cơ sở giáo dục trung học phổ thông về thời điểm kết thúc học.

+ Trường hợp thân nhân sống độc thân và không còn thân nhân hoặc mồ côi cả cha lẫn mẹ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm hoàn thiện giấy xác nhận sống độc thân và không còn thân nhân hoặc mồ côi cả cha lẫn mẹ.

+ Trường hợp thân nhân là con người có công với cách mạng từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng sau khi đủ 18 tuổi mà không có thu nhập hằng tháng hoặc có thu nhập hằng tháng nhưng thấp hơn 0,6 lần mức chuẩn thì đính kèm giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật và giấy xác nhận thu nhập theo quy định hiện hành. Trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng từ nhỏ thì đính kèm giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật.

Trường hợp các thành phần hồ sơ trên là bản giấy thì phải thực hiện số hóa theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

2.4. Thời hạn giải quyết

- Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, tử tuất đối với nhóm Người có công: không quá mười tám (18) ngày làm việc.

- Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng đối với nhóm đối tượng Bảo trợ xã hội: không quá sáu (06) ngày làm việc. Không quá mười một (11) ngày làm việc đối với trường hợp đối tượng là người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng.

- Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, trợ cấp tử tuất đối với đối tượng do ngành Bảo hiểm xã hội giải quyết: không quá chín (09) ngày làm việc.

Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.

2.5. Đối tượng thực hiện: cá nhân, tổ chức.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

UBND cấp xã, cơ quan Công an, Nội vụ, Tư pháp, Y tế, Bảo hiểm xã hội theo quy định.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Bản điện tử Trích lục khai tử được cập nhật vào kho quản lý dữ liệu điện tử của người yêu cầu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Tư pháp.

Bản giấy Trích lục khai tử trả cho người yêu cầu theo cách thức đã lựa chọn tại Tờ khai.

- Kết quả giải quyết xóa đăng ký thường trú được gửi cho người yêu cầu và cập nhật vào kho quản lý dữ liệu điện tử của người yêu cầu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Công an.

Bản giấy Thông báo kết quả giải quyết xóa đăng ký cư trú được trả cho người yêu cầu theo cách thức đã lựa chọn tại Tờ khai.

- Kết quả giải quyết hưởng trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất do cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện được gửi cho người yêu cầu và cập nhật vào kho quản lý dữ liệu điện tử của người yêu cầu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Tài chính.

Bản giấy Quyết định hưởng trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất được trả cho người yêu cầu theo cách thức đã lựa chọn tại Tờ khai.

- Kết quả giải quyết hưởng trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất do cơ quan Nội vụ thực hiện được gửi cho người yêu cầu và cập nhật vào kho quản lý dữ liệu điện tử của người yêu cầu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nội vụ.

Bản giấy Quyết định hưởng trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất được trả cho người yêu cầu theo cách thức đã lựa chọn tại Tờ khai.

- Kết quả giải quyết hưởng trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất do cơ quan Y tế thực hiện được gửi cho người yêu cầu và cập nhật vào kho quản lý dữ liệu điện tử của người yêu cầu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Y Tế.

Bản giấy Quyết định hỗ trợ chi phí mai táng, hưởng trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất được trả cho người yêu cầu theo cách thức đã lựa chọn tại Tờ khai.

2.8. Phí, lệ phí: Theo quy định của các TTHC tương ứng.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu số 02 Tờ khai điện tử liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Không quy định

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị định số 301/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐIỆN TỬ

Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất

Kính gửi: (1) .....

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số định danh cá nhân: .....

Nơi cư trú: (2) .....

Quan hệ với người đã chết: .....

Số điện thoại (5): .....; Địa chỉ email (5): .....

Nội dung đề nghị: .....

1. Đăng ký khai tử cho người có thông tin dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số định danh cá nhân/số giấy tờ tùy thân: .....

Giới tính (3): …….. Dân tộc (3): …… Quốc tịch (3): Nơi cư trú cuối cùng: (2) .....

Đã chết vào lúc: giờ phút, ngày tháng năm .....

Nơi chết: .....

Nguyên nhân chết: .....

Số Giấy báo tử/Giấy tờ thay thế Giấy báo tử (4): ……. do: cấp ngày …… tháng ……. năm .....

2. Giải quyết mai táng phí, tử tuất

Thuộc đối tượng:

□ Bảo trợ xã hội [1]:

□ Đối tượng hưởng hưu trí xã hội

□ Đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng

□ Con của người đơn thân nghèo đang hưởng trợ cấp hằng tháng

□ Đối tượng là người đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp hằng tháng khác.

□ Người chết trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn giao thông,...).

□ Người có công **[2]:**

Quyết định hưởng trợ cấp số: ……..; ngày .... tháng …… năm ……. của .....

Mức trợ cấp, phụ cấp hằng tháng/trợ cấp một lần: .....

Trợ cấp, phụ cấp hằng tháng đã nhận hết tháng ……. năm .....

□ Bảo hiểm xã hội:

- Mã số bảo hiểm xã hội/Số sổ bảo hiểm xã hội của người chết: ……

- Nơi hưởng lương hưu/trợ cấp bảo hiểm xã hội (đối với người đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng): ……

- Nơi đóng bảo hiểm xã hội (đối với người đang tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện):

……
……

Thân nhân người chết theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội *(bao gồm: con, vợ hoặc chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha vợ hoặc cha chồng, mẹ vợ hoặc mẹ chồng; thành viên khác trong gia đình mà người chết khi còn sống có nghĩa vụ nuôi dưỡng)*

Trường hợp chỉ liên thông giải quyết hưởng trợ cấp mai táng mà người lo mai táng là thân nhân thì kê khai thông tin của thân nhân lo mai táng và một thân nhân khác trong số các thân nhân nêu trên.

Trường hợp liên thông giải quyết hưởng trợ cấp tuất hằng tháng hoặc một lần: Kê khai tất cả thân nhân nêu trên. Trường hợp thân nhân đã chết thì ghi "đã chết" vào cột 7 và không phải kê khai thông tin tại cột 8, 9, 10). Số thân nhân được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng do gia đình đề xuất không quá 04 người

Các thông tin của thân nhân được xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

TT	Họ và tên	Số định danh cá nhân/Mã số BHXH	Mối quan hệ với người chết	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ nơi cư trú, số điện thoại [3]	Mức thu nhập hằng tháng [4]	Loại trợ cấp tuất đề nghị hưởng [5]	Hình thức nhận trợ cấp [6]	Thông tin xác nhận của thân nhân qua VNeID [7]
				Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

Trường hợp thân nhân hưởng trợ cấp tử tuất chưa đủ 15 tuổi hoặc bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự thì khai bổ sung:

TT	Họ, tên người hưởng trợ cấp	Họ, tên người đứng tên nhận trợ cấp	Mối quan hệ của người đứng tên nhận trợ cấp với người hưởng trợ cấp	Mã số BHXH/số căn cước công dân/ hộ chiếu *(Nếu người đứng tên nhận trợ cấp trùng với thân nhân đã khai ở bảng trên thì không phải khai cột này)*	Địa chỉ nơi cư trú [8]	Số điện thoại di động	Hình thức nhận trợ cấp [9]
1	2	3	4	5	6	7	8
…							

Danh sách thân nhân người có công [10]

TT	Họ và tên	Số định danh cá	Mối quan	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ nơi cư	Hoàn cảnh	Loại trợ cấp tuất đề	Hình thức	Thông tin xác nhận

		nhân/ CCCD	hệ với người có công	Nam	Nữ	trú, số điện thoại	hiện tại [11]	nghị hưởng [12]	nhận trợ cấp [13]	của thân nhân qua VneID [14]

Phần khai chi tiết về con người có công từ đủ 18 tuổi trở lên đang tiếp tục đi học tại cơ sở đào tạo hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Thời điểm bị khuyết tật [15]	Thời điểm kết thúc bậc học phổ thông	Cơ sở giáo dục đang theo học	
					Tên cơ sở	Thời gian bắt đầu đi học
1						
2						
….						

Người hoặc tổ chức nhận trợ cấp mai táng:

Cá nhân

Họ và tên [16]: .....

Ngày tháng năm sinh ……..
Nam/Nữ.....

CCCD số..... Ngày cấp …… Nơi cấp.....

Địa chỉ nơi cư trú: .....

Số điện thoại: .....

Quan hệ với người chết: .....

Số điện thoại liên hệ: .....

Tổ chức

Tên tổ chức [17]: .....

Địa chỉ: .....

Người đại diện theo pháp luật: …… Chức vụ: .....

Số điện thoại: .....

Đại diện thân nhân nhận trợ cấp tuất một lần

Họ và tên [18]:
.....

Ngày tháng năm sinh: ……..…….. Nam/Nữ: .....

CCCD số ……...…… Ngày cấp ……. Nơi cấp .....

Nơi thường trú: .....

Số điện thoại: .....

Quan hệ với người chết: .....

Số điện thoại liên hệ: .....

Hình thức nhận kết quả giải quyết

1. Bản điện tử: □

Các kết quả thủ tục hành chính được gửi vào kho quản lý dữ liệu điện tử của người yêu cầu trên Cổng dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Bộ Tài chính.

2. Bản giấy:

□ Tại nơi đăng ký khai tử (dành cho đối tượng thuộc lĩnh vực Nội vụ và Y tế).

□ Trực tiếp tại cơ quan BHXH/Nội vụ/Y tế (hiển thị địa chỉ/số điện thoại của cơ quan BHXH/Nội vụ/Y tế để người yêu cầu đến nhận kết quả).

□ Qua dịch vụ bưu chính *(cá nhân trả cước phí cho cơ quan cung cấp dịch vụ).*

Địa chỉ nhận [19]: .....

Tiền trợ cấp mai táng, tử tuất [20]:

□ Tài khoản ngân hàng:

Tên chủ tài khoản [21]: .....

Số tài khoản: .....

Ngân hàng: .....

□ Tiền mặt tại cơ quan BHXH/Nội vụ/Y tế (hiển thị địa chỉ cơ quan BHXH/Nội vụ/Y tế để người yêu cầu đến nhận tiền)

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Ghi chú:

(1) Lựa chọn tên các cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trong quy trình liên thông.

(2) Công dân lựa chọn nơi thường trú hoặc nơi tạm trú; dữ liệu thường trú hoặc tạm trú theo căn cước công dân sẽ được điền tự động từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(3) Dữ liệu giới tính, dân tộc, quốc tịch sẽ được điền tự động theo dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(4) Công dân lựa chọn Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử, nếu lựa chọn giấy tờ thay thế Giấy báo tử thì chọn theo loại giấy tờ, nhập số giấy tờ; trường hợp không có thì để trống.

(5) Dữ liệu số điện thoại, email sẽ được điền tự động theo dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

_____

[1] Chọn danh mục tỉnh/xã và nhập địa chỉ chi tiết (số nhà, tổ dân phố/thôn/xóm...).

[2] Chọn danh mục tỉnh/xã và nhập địa chỉ chi tiết (số nhà, tổ dân phố/thôn/xóm...).

[3] Trong Cha hoặc Mẹ hoặc người giám hộ là người yêu cầu.

[1] Đối tượng bảo trợ quy định tại Điều 11,14 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

[2] Mẫu số 12 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: Ghi rõ diện đối tượng người có công.

[3] Chi tiết số nhà, phố, tổ, thôn, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố; ghi số điện thoại di động.

[4] Ghi rõ mức thu nhập hằng tháng thực tế của thân nhân tại thời điểm người được khai tử chết (không bao gồm khoản trợ cấp theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công).

[5] Ghi rõ trợ cấp mai táng phí, tuất một lần hay trợ cấp tuất hàng tháng.

[6] Trường hợp không dùng tiền mặt (nhận trợ cấp qua tài khoản ngân hàng thì ghi: số tài khoản..., chủ tài khoản, ngân hàng mở tài khoản; nhận qua ví điện tử thì ghi số điện thoại di động,...).

[7] Trường hợp không xác nhận qua ứng dụng VNeID thì đính kèm bản điện tử văn bản thống nhất cử người đại diện nhận trợ cấp mai táng phí, tử tuất theo quy định.

[8] Ghi chi tiết số nhà, phố, tổ, thôn, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố; nếu người đứng tên nhận trợ cấp trùng với thân nhân đã khai ở bảng trên khì không phải khai cột này.

[9] Trường hợp nhận trợ cấp tuất hằng tháng qua tài khoản ngân hàng thì ghi: số tài khoản..., chủ tài khoản, ngân hàng mở tài khoản.

[10] Lập danh sách thân nhân người có công đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất.

[11] Ghi rõ sống cô đơn, không nơi nương tựa hoặc con mồ côi cả cha mẹ.

[12] Ghi rõ trợ cấp mai táng phí, tuất một lần hay trợ cấp tuất hằng tháng.

[13] Trường hợp không dùng tiền mặt (nhận trợ cấp qua tài khoản ngân hàng thì ghi: số tài khoản..., chủ tài khoản, ngân hàng mở tài khoản; nhận qua ví điện tử thì ghi số điện thoại di động,...).

[14] Trường hợp không xác nhận qua ứng dụng VNelD thì đính kèm bản điện tử văn bản thống nhất cử người đại diện nhận trợ cấp mai táng phí, tử tuất theo quy định.

[15] Ghi rõ thời điểm bị khuyết tật: chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên (trường hợp không có con bị khuyết tật thì không ghi cột này).

[16] Trường hợp người nhận trợ cấp mai táng không thuộc số thân nhân có tên trong bảng kê nêu trên thì khai thêm các thông tin bên dưới.

[17] Tổ chức nhận hỗ trợ chi phí mai táng là tổ chức đứng ra tổ chức mai táng.

[18] Thông tin của đại diện thân nhân nhận các khoản trợ cấp một lần được điền tự động từ bảng kê khai thân nhân.

[19] Chọn danh mục tỉnh/xã và nhập địa chỉ chi tiết (số nhà, tổ dân phố/thôn/xóm...).

[20] Trường hợp người nhận trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất một lần không thuộc số thân nhân có tên trong bảng kê nêu trên thì khai thêm các thông tin bên dưới.

[21] Thông tin chủ tài khoản phải trùng khớp với thông tin của cá nhân nhận trợ cấp mai táng.